**Bàn về tốc độ, hiệp đồng tác chiến và tác chiến đa chiều: sự chuyển dịch trong tư tưởng quân sự**

Nguyễn Phước Lộc

Nghiên cứu tự do, Việt Nam

**Tóm tắt**

Những học thuyết quân sự dao động giữa phòng ngự và tấn công, giữa vận động chiến và tiêu hao sinh lực, đi từ ý niệm kỳ chính đến phân chia quân chủng và hiệp đồng tác chiến. Các học thuyết có thể kế thừa hoặc phủ định lẫn nhau và sự khác biệt phụ thuộc vào 2 yếu tố: mục tiêu chiến lược đề ra và bản sắc (địa lý, kinh tế, chính trị) của từng quốc gia. Bài nghiên cứu này tập trung vào sự chuyển dịch của tư tưởng quân sự từ sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các quân chủng đến sự phối hợp liền lạc nhằm tăng tốc độ và hiệu quả tác chiến, góp phần vào tính tất định thắng/bại của những cuộc chiến trong tương lai khi mà rủi ro hoặc yếu tố ngẫu nhiên thường xuất hiện trong những trận đánh quá khứ. Sự phối hợp liền lạc này có thể hiểu như sự hợp nhất quân chủng trong khi mỗi quân chủng vẫn tồn tại như những cá thể. Nói cách khác, nghiên cứu nhấn mạnh sự không phân định giới tuyến được chuyển từ bên ngoài vào nội tại của hoạt động quân sự. Ngoài ra, tiến bộ khoa học công nghệ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hiện đại hóa quân đội, cũng là một tác nhân góp phần vào tính tất định của đấu tranh quân sự trong tương lai.

**Từ khóa:** chiến lược, quân chủng, kỳ chính, hiệp đồng tác chiến, tác chiến đa chiều.

**1. Giới thiệu**

Tư duy quân sự cổ điển, cụ thể trong binh pháp Tôn Tử gồm 3 điểm:

1. Sự lừa dối.
2. Kỳ và chính.
3. Lợi dụng địa hình.

Ba yếu tố này xuất hiện nhiều trong các trận đánh từ cổ đại đến hiện đại, và cần nói thẳng rằng sự lừa dối trong chiến tranh là quan trọng nhất. Phân chia kì binh và chính binh thể hiện một phần sự lừa dối. Nghi binh chính xác lừa dối. Tại sao như vậy? Vì chiến tranh liên quan sinh mệnh của từng con người và cả quốc gia nên phải chiến thắng hoặc không bị đánh bại bằng mọi giá. Nhưng thời đại chuyển biến khác đi, khi chiến tranh chỉ ở mức răn đe hoặc giải quyết xung đột nhỏ cùng sự phát triển của khoa học công nghệ, thì tư tưởng quân sự sẽ chuyển dịch theo chiều hướng mà sự bất định trong một trận chiến giảm đi và kết quả là 3 điểm chính trong tư duy quân sự trở thành:

1. Sự lừa dối có thể không cần thiết vì tốc độ tác chiến và sự phức tạp của kỹ thuật quân sự trở thành bức màn che hay kính lúp.
2. Khái niệm kỳ – chính không đồng nhất với sự phân chia quân chủng nhưng mỗi quân chủng (hải – lục – không) khi phối hợp tác chiến có thể vừa là kỳ vừa là chính. Nghi binh có thể tốn thời gian và chi phí, chưa chắc hiệu quả bằng đòn trực diện sấm sét.
3. Môi trường tác chiến trải rộng từ đất liền, biển, vùng trời đến không gian vũ trụ (vệ tinh), không gian kỹ thuật số (không gian mạng).

Khi sự bất định thắng/bại trong một trận chiến giảm đi, các quốc gia buộc phải kiện toàn lực lượng quân sự theo hướng hiện đại hóa và vì vậy tư tưởng quân sự thay đổi theo. Nếu bên A có sức mạnh quân sự vượt trội tấn công bên B thì B có thể tiến hành tiêu thổ kháng chiến để chống cự (như Nga đối phó với Napoléon và Đức Quốc Xã) với kỳ vọng A sẽ sa lầy dẫn đến thất bại. Quá khứ đã có nhiều cuộc thành công. Bây giờ, giả sử A sa lầy nhưng B cũng chịu sự tổn thất về kinh tế, cơ sở hạ tầng và nhân mạng dân sự khó chấp nhận trong xã hội hiện đại trong khi A vẫn rút lui được nếu A có sức mạnh không thể sụp đổ. Một cách khác, B phân rõ chiến tuyến, tiến hành phòng ngự và đáp trả chủ động với lợi thế nào đó (như sân nhà chẳng hạn), buộc A sa lầy dẫn đến rút lui và B chỉ chịu tổn thất quân sự. Như vậy, cả A và B đều thi triển gần cùng đấu pháp và ai sẽ tận dụng những yếu tố khác như tinh thần và sự ủng hộ. Bài nghiên cứu này không đề cập đến tinh thần – một yếu tố quan trọng trong trong đấu tranh quân sự. Giả sử A biết rằng B được trang bị đồng thời học thuyết thích hợp cùng công nghệ hiện đại dẫn đến sự tất định A sẽ sa lầy khi tấn công B, thì hình thức đấu tranh quân sự chỉ dừng ở mức răn đe, có thể vô hình chung tạo không-thời gian chiến lược cho B phát triển sức mạnh quân sự nếu B tận dụng. Nhìn chung sự phát triển nền quốc phòng của một quốc gia cần một trong 2 điều sau:

1. Cọ xát trong những trận đánh / xung đột nhỏ chưa đủ gây tổn thất nhưng đủ trui rèn quân đội nhưng quan trọng nhất là để tự đánh giá ưu và nhược điểm nhằm điều chỉnh chiến thuật trong thời gian ngắn và có thể thay đổi chiến lược – học thuyết trong thời gian dài. Tuy nhiên một cuộc chiến lớn sẽ gây suy yếu quân đội và tiếp theo làm chậm tiến độ cải tiến hoặc thay đổi chiến lược – chiến thuật về sau.
2. Không có cọ xát trong những trận đánh nhưng có đủ không gian lẫn thời gian chiến lược để hoàn thiện học thuyết và hiện đại hóa quân đội. Sự hội tụ không gian và thời gian chiến lược cần đến sức mạnh tổng lực gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ. Sự hiện đại hóa quân đội liên quan đến trang thiết bị và nhân sự, có thể có sự giới hạn về trang thiết bị nhưng mở rộng về tinh gọn, bố trí lực lượng, huấn luyện, mô phỏng, tập trận.

Quy ước trong nghiên cứu, quân chủng chỉ sự phân chia ở mức cao và binh chủng thì thấp hơn, ví dụ quân chủng lục quân có bộ binh, binh chủng tăng – thiết giáp, pháo binh. Phần tiếp theo sẽ bàn về tốc độ và hiệp đồng tác chiến.

**2. Tốc độ và hiệp đồng tác chiến**

Tốc độ luôn là yếu tố quan trọng để giành thắng lợi trong trận đánh. Binh pháp Tôn Tử thiên thứ 2 đòi hỏi đánh nhanh thắng nhanh nhằm tránh tổn hao nguồn lực khi cuộc chiến kéo dài, thiên thứ 7 cho rằng kẻ thiện chiến phải tạo thành thế đánh như lăn gỗ đá từ trên cao xuống, tấn công như sét đánh không kịp bưng tai. Tốc độ và bất ngờ đi đôi với nhau, tốc độ gây ra bất ngờ và bất ngờ thiếu tốc độ sẽ không còn bất ngờ. Clausewitz trong tác phẩm “Bàn về chiến tranh” cũng đề cập đến yếu tố bất ngờ, ông cho rằng bất ngờ là cơ sở cho mọi hành động, gây cho địch sự hỗn loạn, bẻ gãy tinh thần chiến đấu của địch. Bí mật và nhanh chóng tạo thành bất ngờ. Một vấn đề đặt ra: tốc độ trong phòng thủ hay chiến tranh du kích thì sao? Có thể tóm lược chiến tranh du kích (chiến tranh nhân dân) trong 2 câu được không? Được, câu thứ nhất, mượn lời một học giả phương Tây “lâu mà không bại, đó chính là thắng”. Câu thứ hai là lời của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh “nắm lấy thắt lưng địch mà đánh”. Câu thứ nhất thuộc về chiến lược thể hiện sự làm tiêu hao nguồn lực và ý chí chiến đấu của địch, đến một lúc nào đó địch sẽ đầu hàng. Câu thứ hai thuộc về chiến thuật nhưng có thể hiểu là chiến lược, thể hiện sự không phân rõ chiến tuyến, áp sát, nắm lấy điểm yếu, vô hiệu hóa sức mạnh. Sự giằng co trong chiến tranh du kích loại trừ tốc độ (sự nhanh chóng) trong cả cuộc chiến. Một số nhà quân sự cho rằng chỉ có tấn công mới giành thắng lợi nhưng Clausewitz cho rằng phòng thủ sẽ giành được ưu thế ban đầu do bảo tồn được lực lượng. Tôi cũng cho rằng bên phòng thủ quan sát tốt hơn và quyết định phản công vào điểm (không gian và thời gian) nào chính xác hơn trong khi bên tấn công trước dễ lộ ý đồ và nhược điểm. Tuy nhiên muốn có được thắng lợi cuối cùng, bên phòng thủ phải phản công ít nhất trong những trận chiến quyết định và tốc độ lại là yếu tố quan trọng của tấn công. Quan điểm tấn công để giành thắng lợi vẫn đúng.

Dường như tốc độ chỉ thể hiện ở mức chiến thuật trong phạm vi một trận đánh, liệu có đúng không? Tôn Tử nhấn mạnh đánh nhanh thắng nhanh trong phạm vi cả cuộc chiến nhưng binh pháp Tôn Tử là tập đại thành về sự hoạch định chiến tranh còn “Bàn về chiến tranh” của Clausewitz mới vạch ra những phương pháp thực địa trên chiến trường, ví dụ Clausewitz nói đến yếu tố bất ngờ của chiến trường và khả năng ra quyết định đối phó nhanh chóng của tướng soái. Chiến tranh chớp nhoáng (Blitzkrieg) của Đức Quốc Xã gây sốc đối phương bằng mũi nhọn tấn công của bộ binh – xe tăng với yểm hộ của không quân, đánh vào trọng điểm (Wikipedia, 2020). Blitzkrieg nâng tầm tốc độ ở mức chiến lược và tư tưởng mà trước đó chưa có đủ lý luận và thực tiễn. Sự phối hợp giữa các binh chủng của Blitzkrieg rất chặt chẽ, cho thấy rằng hiệp đồng tác chiến quyết định thắng bại một trận đánh hãy chuỗi các trận đánh. Hiệp đồng tác chiến có mối quan hệ biện chứng giữa phân chia và hợp tác quân chủng (hải – lục – không) vừa thể hiện tính chuyên môn hóa sau này là cơ giới hóa vừa tận dụng lợi điểm / sức mạnh của từng quân chủng. Hiệp đồng tác chiến (HĐTC) có từ rất sớm trong lịch sử quân sự và miêu tả chi tiết nó rất dài và phức tạp. Trong bài nghiên cứu này, tôi chỉ nhận định sơ lược rằng HĐTC có hai đặc điểm:

1. Mức độ phối hợp giữa các quân chủng càng ngày càng chặt chẽ. Trước đây sự phối hợp có thể diễn ra tuần tự theo từng nhiệm vụ khi trong một trận đánh, một nhiệm vụ chỉ có thể được hoàn thành bởi một binh chủng. Nhưng càng về sau, sự phối hợp diễn ra theo hướng các binh chủng gần như cùng đồng thời tấn công hoặc phòng thủ như cách tác chiến của Blitzkrieg. Trong phần tiếp theo, tác chiến đa chiều phát triển thêm một mức rằng các quân chủng gần như hợp nhất khi mà sự phối hợp trở nên liền lạc không có khe hở.
2. Tốc độ tác chiến ngày càng nhanh, để gây rối loạn hoặc tạo ra những thế lưỡng nan cho địch.

Có thể khẳng định rằng tốc độ ngày càng quan trọng, đặc biệt với HĐTC. Nếu tốc độ chậm hoặc chần chừ, các quân chủng có thể sẽ tự rối hoặc ít nhất tác chiến không hiệu quả. Tôi cho rằng tốc độ trong HĐTC thể hiện ở hai điểm:

1. Triển khai lực lượng (hải, lục, không) nhanh chóng.
2. Phối hợp tấn công nhanh chóng.

Triển khai lực lượng quan trọng hơn phối hợp tấn công trong khi tấn công mới tạo thành chiến thắng, tại sao như vậy? Hiệp đồng tác chiến nâng một mức thành sự kết hợp liền mạch hải – lục – không như dệt một tấm lưới và thu vào trong “bàn tay” là các căn cứ quân sự, bàn đạp tiến công và cả tư duy tác chiến, triển khai là bung lưới chụp lấy địch, nếu trù bị chụp đúng thì cuộc tấn công sau đó có thể gần như an bài (gần như không bất định). Thật ra tốc độ và hiệp đồng tác chiến không loại trừ sự hoạch định lâu dài trong quân sự mà ngược lại. Như vậy cần phải suy tính xây dựng lực lượng, căn cứ quân sự cùng những bàn đạp tấn công và phòng thủ. Căn cứ quân sự thường được bố trí ở những vị trí chiến lược làm khiên án ngữ – chế ngự khi phòng thủ hoặc bàn đạp khi tấn công. Ngoài ra căn cứ quân sự có thể được bố trí theo tiêu chí khác, ví dụ: hoàn thành một nhiệm vụ hoặc kiện toàn một chức năng tác chiến nào đó. Phần tiếp theo sẽ bàn về tác chiến đa chiều – hình thức nâng cao của HĐTC.

**3. Tác chiến đa chiều**

Theo Bartels và cộng sự (Bartels, Tormey, & Hendrickson, 2017, p. 72), tác chiến đa chiều (multidomain operation, viết tắt **MDO**) được phát triển gần đây bởi quân đội Mỹ, là sự kết hợp liền lạc không mối ghép giữa các quân chủng nhằm đạt được mục tiêu chiến lược trên chiến trường. Tôi dịch thuật ngữ “*domain*” thành “*chiều*” để chỉ vùng tác chiến của từng quân chủng, ví dụ: chiều của lục quân là đất liền, chiều của không quân là vùng trời, chiều của hải quân là vùng biển. Hiệp đồng tác chiến cổ điển có sự liên kết chặt giữa chiều và quân chủng nhưng ranh giới liên kết chặt này bị xóa nhòa trong MDO; ví dụ, hải quân có thể xâm nhập vào cả vùng trời và vùng biển, không quân (máy bay cường kích) có thể tấn công không phận và đất liền (Bartels, Tormey, & Hendrickson, 2017, p. 73). Học thuyết MDO bổ sung 2 chiều: không gian (space – khí quyển trái đất) và không gian số (cyberspace, không gian kỹ thuật số – mạng máy tính), vậy có 5 chiều trong MDO: vùng biển, đất liền, vùng trời, không gian, không gian số. Các binh chủng có từ rất sớm, ngày xưa có bộ binh, cung thủ, kỵ binh, thời Clausewitz có bộ binh, kỵ binh và pháo binh trong đó Clausewitz nhấn mạnh vai trò quan trọng của bộ binh nhưng các học thuyết về sau rất chú trọng không quân. Sự phân chia hải – lục – không cùng hiệp đồng tác chiến rõ nhất trong thế chiến I và II. MDO tiến thêm một bước, vừa tận dụng lợi điểm của từng quân chủng vừa hợp nhất các quân chủng. Về lý luận, nếu ta tấn công địch trên một chiều (ví dụ vùng trời) thì địch cũng bị tấn công trên các chiều khác và địch sẽ rối loạn, nếu ta phòng thủ ở một chiều có nghĩa phòng thủ trên các chiều còn lại và địch sẽ không rõ tấn công vào đâu. Vậy hợp nhất hơn hẳn hợp đồng. Chất keo để gắn – hợp nhất các quân chủng với nhau là hệ thống thông tin. Thông tin liên lạc luôn quan trọng trên chiến trường nhưng hệ thống thông tin trong MDO có quy mô và tầm quan trọng lớn hơn nhiều. Hệ thống thông tin là nền tảng để các chiều hoạt động, tương tác và chia sẻ. Hơn nữa, mặc dù hợp nhất nhưng khi tác chiến mỗi đơn vị nhỏ ở một chiều có thể hoạt động độc lập với sự hỗ trợ của hệ thống thông tin. Nguồn gốc sự ưu việt của MDO là mối quan hệ tương hỗ giữa hợp nhất và độc lập.

Theo tướng Norman Seip (Nettis, 2020, p. 2), mục tiêu chính của MDO là cùng lúc tạo ra những thế lưỡng nan phức tạp cho địch trên nhiều chiều và do đó địch sẽ không thể theo kịp nhịp độ và tốc độ tấn công. Một cách tổng quát, chiều là một vùng mà lực lượng quân sự có thể thâm nhập, điều khiển, hành động hoặc gây ảnh hưởng và chiều không nhất thiết vật lý; vậy mạng xã hội thuộc chiều không gian số cũng được xem như chiến trường (Nettis, 2020). Hình 1 (Bartels, Tormey, & Hendrickson, 2017) vẽ các chiều của MDO.

A picture containing game

Description automatically generated

**Hình 1.** Các chiều của MDO

Theo kiến trúc MDO (hình 2) được đề cập trong (Nettis, 2020), những phân khu (sector) là kết hợp của quân sự, chính quyền và kinh tế cắt ngang và tác động lên các chiều.

A screenshot of a cell phone

Description automatically generated

**Hình 2.** Một kiến trúc MDO

Các phân khu gồm kinh tế, dân sự, quân sự, hạt nhân, công nghệ không gian, chiến tranh số, tác chiến thông tin, tình báo, chiến tranh điện tử. Giao điểm của một chiều và một phân khu được gọi là điểm chạm. Các chỉ huy quân sự ra quyết định tại các điểm chạm nhằm tạo những thế lưỡng nan cho địch và tấn công địch bằng nhiều cách để đạt mục tiêu. Cách tiếp cận trên có lẽ phức tạp bao gồm dân sự và quân sự với kỳ vọng rằng một sự tác động lên tất cả các phân khu sẽ thể hiện trọn vẹn tinh thần của MDO với sức mạnh tổng lực quốc gia. Thiết nghĩ một không gian tác chiến chỉ bao gồm hải – lục – không cùng lực lượng công nghệ thông tin theo tư tưởng của MDO sẽ giúp hoạch định chiến dịch và chiến lược một cách cụ thể và chính xác. Lực lượng tình báo sẽ quan trọng cho những cuộc chiến phi vũ trang, ví dụ: tấn công mạng máy tính, “chiến trường” mạng xã hội.

Hạt nhân tư tưởng của MDO là sự xóa nhòa ranh giới giữa các chiều nên không nhất thiết phải đủ 5 chiều cho một trận chiến, đôi khi chỉ cần sự hợp nhất không – lục hay hải – không. Nói cách khác, cần phân rã MDO để hiểu MDO. Trong sự hợp nhất không – lục, hỗ trợ không lực tầm gần (close air support, viết tắt CAS) (Bartels, Tormey, & Hendrickson, 2017, p. 78) tăng cường sự chính xác khi tấn công địch với khoảng cách gần và tránh tiêu diệt nhầm so với không kích từ xa bằng ném bom hoặc bằng tên lửa không đối đất từ máy bay cường kích. CAS có thể dùng máy bay tiêm kích đa năng hoặc trực thăng tấn công để thọc sâu mũi nhọn tấn công vào đội hình địch trên đất liền nhưng CAS cũng phải đối mặt với tổn thất bởi lực lượng phòng không trong khoảng cách gần. Tuy nhiên bộ binh hoặc tăng – thiết giáp có thể phá hủy lực lượng phòng không trong tầm gần. Sự phối hợp chặt chẽ giữa CAS và bộ binh xóa nhòa ranh giới tác chiến giữa vùng trời và đất liền vốn là một ý niệm quan trọng của MDO. Nhìn chung tiến bộ khoa học giúp CAS triển khai được ý đồ chiến thuật, ví dụ, công nghệ tàng hình của máy bay tiêm kích đa năng F-35 (Bartels, Tormey, & Hendrickson, 2017) có thể hạn chế sự tấn công của lực lượng phòng không.

**4. Bàn luận và kết luận**

Quân đội Mỹ sa lầy tại Việt Nam bởi học thuyết chiến tranh nhân dân và họ đã tự thay đổi và hoàn thiện học thuyết tác chiến không – lục (AirLand Battle) nên đã giành chiến thắng trong cuộc chiến vùng Vịnh. Vì vậy không có học thuyết hay chiến lược vô địch, một đội quân đánh thắng nhiều trận nhờ vào phát huy tối đa học thuyết (chiến lược) mà họ theo đuổi trong khi đội quân thất bại chưa phát huy hoặc chưa hoàn thiện học thuyết. Học thuyết MDO ra đời để đối phó với chiến tranh không quy ước hoặc sự tận dụng môi trường tác chiến. Tôi nghĩ rằng sự chuyển dịch trong phòng ngự tận dụng môi trường tác chiến thành phòng ngự đa chiều – vay mượn một phần tư duy đa chiều của MDO đồng thời kéo địch sâu vào trong không gian mà các chiều của ta có sự chống đỡ của môi trường quen thuộc và không ảnh hưởng hay ảnh hưởng tối thiểu đến không gian kinh tế - xã hội của ta. Một đề xuất rằng *phòng ngự đa chiều* là cải thiện của tác chiến chiều sâu (Wikipedia, Tác chiến chiều sâu, 2020) cùng hợp nhất quân chủng với ý tưởng đa chiều. Phòng ngự đa chiều không phải phòng ngự truyền thống, đó là sự đánh chặn hoặc phản công tức thời xảy ra trong các chiều của ta và của địch nhưng cùng một không gian do ta tạo thành. Lưu ý rằng đối phương nếu là kẻ tấn công chủ động thì ta là kẻ chủ động tạo thành không gian mặc dù ta và đối phương có cùng những chiều: vùng biển, đất liền, vùng trời, không gian, không gian mạng. Tốc độ trong phòng ngự đa chiều quan trọng như trong MDO. Tác chiến trong phòng ngự đa chiều có thể là tác chiến chiều sâu. Tác chiến chiều sâu được phát triển bởi nguyên soái Tukhachevsky và những nhà quân sự kế tục Svechin, Varfolomeev, Triandafillov, Isserson (Wikipedia, Tác chiến chiều sâu, 2020) là chuỗi nối tiếp các chiến dịch và mỗi chiến dịch có một mục tiêu nhất định để đi đến mục tiêu cuối cùng với chiến dịch cuối cùng; lưu ý rằng chiến dịch bao gồm một số trận đánh là cấp độ trung gian giữa chiến lược và chiến thuật. Như vậy cùng một ý tưởng kéo dãn cuộc chiến như chiến tranh du kích nhưng tác chiến chiều sâu gần với vận động chiến hơn tiêu hao sinh lực địch và kết hợp phòng thủ với tấn công bảo đảm rằng ý đồ chiến lược thông suốt và nhất quán. Phòng ngự đa chiều cũng kéo dãn cuộc chiến nhưng với tốc độ nhanh hơn, quan trọng nhất là các chiến dịch giờ đây ngắn hơn và có thể diễn ra song song thay vì nối tiếp nhau; sự hợp nhất quân chủng (phối hợp liền lạc) cùng với hệ thống thông tin ưu việt có thể hiện thực hóa các chiến dịch song song mang tính đa nhiệm này. Sự đa nhiệm đã ngầm thể hiện trong tư tưởng của MDO: nếu ta tấn công / phòng thủ trên một chiều thì cũng tấn công / phòng thủ trên chiều khác. Phòng thủ hay tấn công trong phòng ngự đa chiều có ý nghĩa tương đối, ví dụ, phòng thủ trong chiều này nhưng có thể là tấn công hoặc hỗ trợ tấn công trong chiều khác, và luôn có tính tức thời. Như vậy, thuật ngữ “phòng ngự” trong phòng ngự đa chiều nói đến sự kéo dãn cuộc chiến, địch chủ động tấn công nhưng ta chủ động tạo không gian tác chiến và hoạch định chiến dịch, và khi tiến hành đa nhiệm các chiến dịch, mỗi đơn vị tác chiến có thể hoạt động độc lập. Sự kéo dãn cuộc chiến để kéo địch vào sâu trong những vòng chiến dịch trong khi các chiến dịch xoay chuyển nhanh.

Tuy nhiên phòng ngự đa chiều không dùng để đối phó với chiến lược khủng bố với giả định rằng các chiều của MDO và phòng ngự đa chiều không bao hàm các thuộc tính dân sự. Theo góc nhìn trung tính của khoa học, khủng bố được xem như một loại hình của chiến tranh nhưng phá vỡ quy tắc của chiến tranh, vô hiệu hóa lực lượng quân sự chính quy, tấn công vào dân thường gây hỗn loạn về chính trị xã hội, tạo sức ép lên thượng tầng kiến trúc nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Ngoài những biện pháp phi vũ trang, thiết nghĩ chỉ lực lượng tình báo mới có thể biết trước và đánh chặn những cuộc tấn công khủng bố hoặc thiết lập những vành đai an ninh (có thể ảo). Tâm của những vành đai này là những nơi (không nhất thiết vật lý) dễ bị tổn thương, càng gần tâm hỏa lực càng giảm, những vành đai ngoài cùng là tình báo quân sự.

Học thuyết, chiến lược và chiến thuật quân sự luôn thay đổi, điều này thể hiện trong binh pháp lẫn các trận đánh nhưng có 2 điều bất biến sau:

* Bản thân của sự thay đổi trong học thuyết, chiến lược cùng chiến thuật. Một học thuyết mới ra đời có thể phủ định học thuyết trước đó.
* Hiện đại hóa quân đội.

Vấn đề quan trọng là hiện đại hóa quân đội, rõ ràng không thể phát huy một học thuyết / chiến lược nếu quân đội kém hiện đại nhưng sự hiện đại hóa / cơ giới hóa cần đến nguồn lực kinh tế hay rộng hơn là sức mạnh tổng lực của một quốc gia gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ. Sức mạnh quân sự có mối quan hệ hữu cơ trực tiếp với sức mạnh kinh tế và gián tiếp với sức mạnh tổng lực vốn có thể quyết định tính tất định của những cuộc chiến. Thiết nghĩ đây là điều bất biến thứ 3 trong lý luận quân sự.

**Tham khảo**

Bartels, C., Tormey, T., & Hendrickson, J. (2017, March). Multidomain Operations and Close Air Support: A Fresh Perspective. *Military Review*, 70-79. Retrieved May 30, 2020, from https://www.armyupress.army.mil/Portals/7/military-review/Archives/English/MilitaryReview\_2017430\_art013.pdf

Nettis, K. (2020). *Multi-Domain Operations: Bridging the Gaps for Dominance.* Wright-Patterson AFB, School of Strategic Force Studies. Sixteenth Air Force. Retrieved June 3, 2020, from https://www.16af.af.mil/News/Article/2112873/multi-domain-operations-bridging-the-gaps-for-dominance

Wikipedia. (2020, March 25). *Blitzkrieg*. (Wikimedia Foundation) Retrieved May 31, 2020, from Wikipedia website: https://vi.wikipedia.org/wiki/Blitzkrieg

Wikipedia. (2020, March 24). *Tác chiến chiều sâu*. (Wikimedia Foundation) Retrieved 2019, from Wikipedia website: https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A1c\_chi%E1%BA%BFn\_chi%E1%BB%81u\_s%C3%A2u